

Bản án số: **99/2026/DS-ST**

Ngày: 22/5/2026

V/v Tranh chấp về hụi.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vinh

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký  
Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2026/TLST-DS ngày 20/01/2026, về việc “*Tranh chấp về hụi*”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị X**, sinh ngày: 17/02/1995 (có mặt).

Căn cước số: 094195000485

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ

**2. Bị đơn:** Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1986 (có mặt).

Căn cước số: 094186007589

Địa chỉ: Ấp P, xã N thành phố Cần Thơ

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] **Nguyên đơn Trần Thị X trình bày:** Trước đây bà Trần Thị X là chủ hụi có mở các dây hụi ngày và hụi tuần, bà Trần Thị P có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị X, tuy đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà Trần Thị X, các dây hụi bao gồm:

- Dây hụi 1: Hụi tuần, mỗi tuần khai 01 lần với số tiền là 4.000.000 đồng, mở ngày 27/08/2025 có 18 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 02 lần, đến lần thứ 03 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P không đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X 15 lần với số tiền hụi chết: 15 lần x 4.000.000 đồng x 01 phần = 60.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi tuần, mỗi tuần khui 01 lần với số tiền là 2.000.000 đồng, mở ngày 01/08/2025 có 18 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 04 lần, đến lần thứ 05 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X với số tiền hụi chết: 11 lần x 2.000.000 đồng x 01 phần = 22.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi tuần, mỗi tuần khui 01 lần với số tiền là 5.000.000 đồng, mở ngày 29/07/2025 có 20 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 06 lần, đến lần thứ 07 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P không đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X 13 lần với số tiền hụi chết là: 13 lần x 5.000.000 đồng x 01 phần = 65.000.000 đồng.

- Dây hụi 4: Hụi ngày, 10 ngày khui 01 lần với số tiền là 8.000.000 đồng, mở ngày 14/08/2025 có 15 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 01 lần, đến lần thứ 02 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P không đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X 12 lần với số tiền hụi chết: 12 lần x 8.000.000 đồng x 01 phần = 96.000.000 đồng (vì là hụi góp hằng ngày với số tiền hằng ngày góp hụi sống 700.000 đồng, góp hụi chết là 1.000.000 đồng nên số tiền chênh lệch ít).

- Dây hụi 5: Hụi ngày, 10 ngày khui 01 lần với số tiền là 10.000.000 đồng, mở ngày 14/08/2025 có 16 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 01 lần, đến lần thứ 02 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P không đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X 10 lần với số tiền hụi chết: 10 lần x 10.000.000 đồng x 01 phần = 100.000.000 đồng (vì là hụi góp hằng ngày với số tiền hằng ngày góp hụi sống 900.000 đồng, góp hụi chết là 1.000.000 đồng nên số tiền chênh lệch ít).

- Dây hụi 6: Hụi ngày, 15 ngày khui 01 lần với số tiền là 3.000.000 đồng, mở ngày 20/06/2025 có 16 phần, bà P chơi 01 phần. Bà P đóng hụi sống được 01 lần, đến lần thứ 02 thì hốt. Sau khi hốt xong bà P đóng lại hụi chết cho bà Trần Thị X 03, còn lại 10 lần hụi chết của bà Trần Thị X thì bà P không đóng nữa với số tiền hụi chết: 10 lần x 3.000.000 đồng x 01 phần = 30.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 dây hụi này bà P còn thiếu bà Trần Thị X là: 60.000.000 đồng + 22.000.000 đồng + 65.000.000 đồng + 96.000.000 đồng + 100.000.000 đồng + 30.000.000 đồng = 373.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau đó bà Trần Thị X có cản trừ các dây hụi sống cho bà P với tổng số tiền là 100.975.000 đồng và bà P có góp trả được với số tiền 33.225.000 đồng, nên số tiền bà P còn thiếu bà Trần Thị X là: 373.000.000 đồng - 100.975.000 đồng - 33.225.000 đồng = 238.800.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Nay bà Trần Thị X yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ giải quyết như sau: Buộc bà Trần Thị P phải có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị X số tiền hụi còn thiếu là 238.800.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị X không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

**[2] Bị đơn Trần Thị P trình bày:** Bà thừa nhận là trước đây thì bà Trần Thị X là chủ hụi, có mở các dây hụi ngày và hụi tuần, ngày. Bà Trần Thị P có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị X, tuy đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà Trần Thị X, còn nợ hụi của tổng cộng 06 dây hụi như bà Trần Thị X trình

bày là hoàn toàn đúng sự thật. Tính đến hôm nay thì bà Trần Thị P còn thiếu bà Trần Thị X là: 60.000.000 đồng + 22.000.000 đồng + 65.000.000 đồng + 95.200.000 đồng + 94.000.000 đồng + 30.000.000 đồng = 366.200.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Nhưng bà Trần Thị X đã cần trừ các dây hụi sống cho bà Trần Thị P để trừ nợ với tổng số tiền là 100.975.000 đồng và bà Trần Thị P có góp trả được với số tiền 33.225.000 đồng, nên số tiền còn thiếu bà Trần Thị X là: 366.200.000 đồng - 100.975.000 đồng = 265.225.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là hoàn toàn đúng với dây hụi cũng như số nợ bà Trần Thị X khởi kiện. Nay bà Trần Thị P đồng ý trả cho bà Trần Thị X số tiền hụi còn thiếu là 265.225.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị P yêu cầu không tính lãi suất đối với số tiền nêu trên. Bà Trần Thị P xin trả tiền theo phương thức trả dần, mỗi tháng trả 01 triệu cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên, nếu bà Trần Thị P có thu nhập ổn định thì sẽ tăng số tiền trả lên từ 02 triệu đến 05 triệu/tháng.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, nguyên đơn không đồng ý với việc xin trả dần mỗi tháng 01 triệu của bị đơn đối với số nợ; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 265.225.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS); Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại xã N, thành phố Cần Thơ, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Bà Trần Thị X và bà Trần Thị P đều thống nhất: Bà Trần Thị X là chủ hụi có mở các dây hụi ngày và hụi tuần, bà Trần Thị P có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị X với 06 dây hụi, tuy đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà Trần Thị X. Hiện nay, bà Trần Thị P vẫn còn nợ tổng cộng 06 dây hụi của bà Trần Thị X với tổng số tiền 265.225.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) (sau khi cần trừ hụi sống và số tiền bà Trần Thị P góp thêm). Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị X là có căn cứ.

Bị đơn Trần Thị P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, hoặc có điều kiện kinh tế thì trả từ 02 đến 05 triệu/tháng nhưng ý kiến này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý; bà Trần Thị X cho trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng bà P cho rằng không có khả năng trả nên nguyên đơn bà Trần Thị X thay đổi là buộc bị đơn phải thanh toán một lần số nợ nêu trên. Xét thấy việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 01 triệu (kinh tế ổn định thì trả thêm) cho đến khi trả hết

nợ là chưa có thiện chí trả nợ, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bởi vì các lần giao hội nguyên đơn X đều giao tiền đầy đủ với số tiền lớn hơn nhiều lần số tiền mà bị đơn xin trả mỗi tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của phía bị đơn. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử cần tuyên xử buộc bị đơn P phải thanh toán 01 lần hết số tiền nợ nêu trên.

[3] Từ những căn cứ như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị X.

[4] Về án phí: Bị đơn Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468; Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị X.

Buộc bà Trần Thị P phải có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị X số tiền hội còn thiếu là 232.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị X có đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn Trần Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn Trần Thị P chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Trần Thị X không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.800.000** đồng theo Biên lai thu số 0001101 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn Trần Thị P phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là **11.600.000** đồng .

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Cần thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vinh**